



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

Số: 289 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 06/12/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu ABT (sàn HSX) và cổ phiếu HDA (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/12/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/12/2017 bao gồm 340 mã chứng khoán (trong đó 220 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 288/2017/QĐ-TGD ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/12/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ACC		2	ALV
3	ADS		3	BTS
4	AMD		4	CAP
5	APG		5	CEO
6	ASM		6	CPC
7	ASP		7	CTP
8	BBC		8	DAD
9	BCE		9	DAE
10	BCG		10	DBT
11	BCI		11	DGC
12	BFC		12	DGL
13	BIC		13	DHP
14	BID		14	DHT
15	BMC		15	DNP
16	BMI		16	DNY
17	BMP		17	DST
18	BRC		18	DXP
19	BSI		19	EBS
20	BTT		20	GMX
21	BVH		21	HCC
22	C32		22	HHG
23	C47		23	HJS
24	CAV		24	HLC
25	CDC		25	HLD
26	CEE		26	HOM
27	CHP		27	HTC
28	CII		28	HUT
29	CLC		29	HVT
30	CLL		30	ICG
31	CMG		31	IDV
32	CNG		32	INN
33	COM		33	ITQ
34	CSM		34	KKC
35	CSV		35	KLF
36	CTD		36	KVC
37	CTG		37	L14
38	CTI		38	L61
39	CTS		39	LAS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CVT		40	LDP
41	D2D		41	LHC
42	DAG		42	LIG
43	DAH		43	MAC
44	DCL		44	MBS
45	DCM		45	MCC
46	DGW		46	NAG
47	DHA		47	NBC
48	DHC		48	NDN
49	DHG		49	NDX
50	DHM		50	NET
51	DIC		51	NHA
52	DIG		52	NTP
53	DMC		53	NVB
54	DPM		54	PBP
55	DPR		55	PCE
56	DQC		56	PCT
57	DRC		57	PDB
58	DRH		58	PHC
59	DSN		59	PMC
60	DVP		60	PMP
61	DXG		61	PMS
62	ELC		62	PPS
63	EVE		63	PSD
64	FCM		64	PSE
65	FCN		65	PTI
66	FIT		66	PVB
67	FLC		67	PVC
68	FMC		68	PVE
69	FPT		69	PVI
70	FTM		70	PVS
71	FTS		71	QHD
72	GAS		72	QTC
73	GDT		73	RCL
74	GMC		74	S55
75	GMD		75	S99
76	GSP		76	SD4
77	GTN		77	SD5
78	HAH		78	SD6

56 -
NG T
O PH
JNG K
AI G
HÀ N
Y KIỂM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAI		79	SD9
80	HAP		80	SDT
81	HAR		81	SEB
82	HAX		82	SGC
83	HBC		83	SHB
84	HCD		84	SHN
85	HCM		85	SLS
86	HDC		86	SPP
87	HHS		87	SSM
88	HID		88	TA9
89	HPG		89	TC6
90	HQC		90	TDN
91	HSG		91	TEG
92	HT1		92	THT
93	HTI		93	TIG
94	HTL		94	TJC
95	HTV		95	TKC
96	IDI		96	TNG
97	IJC		97	TTB
98	IMP		98	TTC
99	ITA		99	TTH
100	ITD		100	TV2
101	KBC		101	TVC
102	KDC		102	V12
103	KDH		103	VC3
104	KSB		104	VC7
105	L10		105	VCC
106	LBM		106	VCG
107	LCG		107	VCS
108	LDG		108	VGC
109	LGC		109	VGS
110	LGL		110	VIT
111	LHG		111	VIX
112	LIX		112	VMC
113	LM8		113	VMI
114	LSS		114	VNC
115	MBB		115	VNR
116	MDG		116	VNT
117	MHC		117	VTH
118	MSN		118	VTV
119	MWG		119	WCS
120	NAF		120	WSS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	NBB			
122	NCT			
123	NKG			
124	NLG			
125	NNC			
126	NSC			
127	NT2			
128	NVL			
129	OPC			
130	PAC			
131	PAN			
132	PC1			
133	PDN			
134	PDR			
135	PET			
136	PGC			
137	PGD			
138	PGI			
139	PHR			
140	PJT			
141	PLX			
142	PNJ			
143	POM			
144	PPC			
145	PTB			
146	PVT			
147	QBS			
148	RAL			
149	RDP			
150	REE			
151	ROS			
152	SAB			
153	SAM			
154	SBA			
155	SBT			
156	SC5			
157	SCR			
158	SFG			
159	SFI			
160	SHA			
161	SHI			
162	SHP			

C.T.
Y
ĐẠI
HỘI
ĐI
- TP. H.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SJD			
164	SJS			
165	SMC			
166	SPM			
167	SRC			
168	SSC			
169	SSI			
170	ST8			
171	STB			
172	STG			
173	STK			
174	SVC			
175	SVI			
176	SZL			
177	TAC			
178	TBC			
179	TCD			
180	TCH			
181	TCL			
182	TCM			
183	TCO			
184	TCT			
185	TDW			
186	THG			
187	TIP			
188	TLH			
189	TMP			
190	TMS			
191	TMT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
192	TNA			
193	TNC			
194	TNI			
195	TPC			
196	TRC			
197	TSC			
198	TVS			
199	TYA			
200	UIC			
201	VAF			
202	VCB			
203	VFG			
204	VHC			
205	VIC			
206	VIP			
207	VIS			
208	VJC			
209	VMD			
210	VND			
211	VNE			
212	VNM			
213	VNS			
214	VPH			
215	VPS			
216	VRC			
217	VSC			
218	VSH			
219	VSI			
220	VTO			

